

Quận 10, ngày 22 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THÁNG 02/2025
Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi
Năm học 2024 - 2025

I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

1. Mục tiêu

- MT1: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.
- MT2: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi.
- MT5: Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động ném
- MT4: Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động với bóng.
- MT10: Trẻ thực hiện được các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động
- MT14: Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt để béo phì không có lợi cho sức khỏe.
- MT17: Trẻ có một số hành vi thói quen tốt trong ăn uống.

2. Hình thức thực hiện

2.1 Sinh hoạt

- MT1:
 - + Hô hấp: Gà gáy
 - + Tay: Đánh chéo hai tay ra hai phía trước, sau
 - + Lưng, bụng, lườn: Quay người sang bên
 - + Chân: Nâng cao chân gập gối
 - + Bật: Bật chụm tách chân
- MT10:
 - + Tô, đồ theo nét (10.3) (Tuần 1,2)
 - + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu (10.4) (Tuần 3,4)

- **MT17:**

+ Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. (17.3) (Tuần 4)

2.2. Giờ học

- **MT2:**

+ Đi nổi bàn chân tiến lùi (2.3) (Tuần 1)

+ Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây (2.5) (Tuần 3)

- **MT4:** Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m) (Tuần 4)

- **MT5:** Ném trúng đích đứng 1 tay (xa 2m x cao 1,5m) (5.5) (Tuần 2)

- **MT14:** Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì ...). (14.1) (Tuần 2)

- **MT17:**

+ Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. (Nên và không nên) (17.4) (Tuần 1)

- Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau (17.3) (Tuần 4)

2.3. Kỹ năng

- **MT14:** Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì ...). (14.1)

II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

1. Mục tiêu

- **MT24:** Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “Tại sao có mưa?”...

- **MT31:** Trẻ biết nhận xét thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.

- **MT36:** Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.

- **MT37:** Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.

- **MT38:** Trẻ nhận biết các số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự

- **MT45:** Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật

- **MT47:** Trẻ biết gọi tên đúng các thứ trong tuần, các mùa trong năm

2.1. Sinh hoạt

- **MT24:** Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây. (24.2)

2.2. Giờ học

- **MT24:**

+ Bé tìm hiểu các mùa trong năm (24.1) (Tuần 1)

+ Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa (24.1) (Tuần 2)

- **MT31:**

+ Sự khác nhau giữa mặt trời, mặt trăng. (31.1) (Tuần 3)

+ Sự khác nhau giữa ngày và đêm. (31.1) (Tuần 4)

- **MT37:** Tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm (số 10) (Tuần 3)

- **MT38:** Trẻ nhận biết các số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự (số 10) (Tuần 1)

- **MT45:** Tạo hình một số hình hình học bằng các cách khác nhau (45.4) (Tuần 4)

- **MT47:** Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. (47.1) (Tuần 2)

2.3. Chủ đề

- **MT24:**

+ Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. (24.1)

+ Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây. (24.2)

III. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

1. Mục tiêu

- **MT57:** Trẻ biết thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể

- **MT64:** Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao...

- **MT70:** Trẻ biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.

- **MT72:** Trẻ biết nhận ra kí hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...

- MT73: Nhận dạng các chữ cái trong bảng tiếng Việt.
- **MT74:** Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- MT57: Nghe hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.

2.2 Giờ học

- MT64: Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.
- + Thơ “Giữa vòng gió thơm” (Tuần 1)
- + Thơ “Làm anh” (Tuần 3)
- **MT70:** Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự (70.2)
- + Truyện “Cây tre trăm đốt” (Tuần 2)
- + Truyện “Sơn Tinh Thủy Tinh” (Tuần 4)
- **MT72:** Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...): Nhận biết các biển báo cấm (72.2) (Tuần 1)
- MT73: Nhận dạng các chữ cái
- + Tập tô chữ cái i, t, c (Tuần 1)
- + Làm quen chữ viết h, k (Tuần 2)
- + Những trò chơi với chữ cái h, k (Tuần 3)
- + Tập tô chữ cái h, k (Tuần 4)

2.3. Kỹ năng

- **MT74:** Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.

IV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI

1. Mục tiêu

- MT79: Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố, mẹ, cô giáo những việc vừa sức.
- MT81: Trẻ biết cố gắng tự hoàn thành công việc được giao
- **MT88:** Trẻ biết thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- MT79: Chủ động và độc lập trong một số hoạt động (Tuần 1,2)
- MT81: Cố gắng hoàn thành công việc được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...) (Tuần 3,4)

2.2 Giờ học

- **MT88:** Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” - “sai” (88.4) (Tuần 3)

2.3. Kỹ năng

- **MT88:** Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (đi bên phải lề đường) (88.2)

V. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

1. Mục tiêu

- MT101: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ ...
- MT102: Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).
- **MT103:** Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo bản nhạc, bài hát yêu thích.
- **MT105:** Trẻ phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.
- MT106: Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa và bố cục.
- MT108: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối
- MT109: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa và bố cục cân đối.
- MT111: Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.
- **MT103:** Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo bản nhạc, bài hát yêu thích.

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- MT111: Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. (Tuần 1,3)
- **MT103:** Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn). (103.2) (Tuần 2,4)

2.2 Giờ học

- MT101: Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.
 - + Dạy hát: Vườn trường mùa thu. (Tuần 1)
 - + Dạy hát: Cho tôi đi làm mưa với. (Tuần 3)
- MT102: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.
 - + Múa: Vườn trường mùa thu. (Tuần 2)
 - + Vỗ tiết tấu phối hợp: Cho tôi đi làm mưa với (Tuần 4)
- **MT105:** Tạo hình tổ ong, con ong (105.1) (Tuần 4)
- MT106: Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục
 - + Vẽ tranh về thời tiết. (Tuần 1)
- MT108: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối: Nặn con công (Tuần 3)
- MT109: Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục: Gấp áo sơ mi. (Tuần 2)

2.3. Kỹ năng

- MT111: Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích./.